

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HSST
Ngày 21 tháng 9 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Lăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại nhà Văn hóa thôn Đông Xuân, xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2018/TLST – HS ngày ngày 06 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc H, sinh ngày 08/6/1990, tại Vĩnh Phúc

Nơi ĐKKH và cư trú: thôn V, xã V, huyện LT, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Trần Ngọc T (đã chết); mẹ đẻ: Trần Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: Ngày 22/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng (chưa đi chấp hành);

Nhân thân: Năm 2011, bị TAND huyện LT xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h30' ngày 07/6/2018, Trần Ngọc H đang chơi ở câu lạc bộ bi- a Anh T thuộc thôn Dầu, xã Tử Du thì có Nguyễn VH, sinh năm 1991 ở xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch và Đỗ XT, sinh năm 1973 ở phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đến gặp H. Khi gặp H, Nguyễn VH hỏi mua của H 400.000đ tiền ma túy – heroin. H đồng ý, cầm tiền Nguyễn VH đưa gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ rồi H đi vào phòng ngủ lấy 02 gói ma túy được gói bằng giấy tráng kim loại màu vàng rồi để trên bề mặt chiếc tủ lạnh kê sát cửa ra vào buồng ngủ của H rồi chỉ cho Nguyễn VH biết vị trí mà H để 02 gói ma túy và bảo Nguyễn VH đến lấy. Nguyễn VH đến lấy 02 gói ma túy rồi tự đi vào khu vực nhà vệ sinh lấy 01 gói ma túy Nguyễn VH vừa mua được của H để sử dụng, còn 01 gói ma túy Nguyễn VH cầm trên tay. Khi Nguyễn VH vừa sử dụng ma túy xong thì cơ quan Công an ập đến thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy tráng kim loại màu vàng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (niêm phong ký hiệu A1) trong tay phải của Nguyễn VH, thu trong túi quần của Nguyễn VH 01 xi lanh đã qua sử dụng; thu giữ trong túi quần của H số tiền 1.500.000đ, H khai nhận trong đó có 400.000đ tiền vừa bán ma túy cho Nguyễn VH mà có; thu giữ của H 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng vỡ màn hình và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel đỏ đen đã cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày, cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 37 tiến hành khám xét nơi ở, đồ vật, tài sản tại Câu lạc bộ bi-a Anh T thuộc thôn Dầu, xã Tử Du, huyện Lập Thạch (nơi H ở trọ). Kết quả phát hiện và thu giữ: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng để ở vị trí dưới bình gas ở khu vực nhà bếp tại Câu lạc bộ bi-a Anh T (niêm phong ký hiệu A2).

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định. Ngày 11/6/2018, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản số 757/KLGD kết luận:

“5.1. Chất bột, cục màu trắng của ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0486g (không phẩy không bốn tám sáu gam, không kể bao bì) loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

5.2. Chất bột, cục màu trắng của ký hiệu A2 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,8140g (một phẩy tám một bốn gam, không kể bao bì) loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau khi giám định cho cơ quan trưng cầu gồm A1=0,000 gam mẫu, A2=1,6817 gam mẫu cùng toàn bộ bao

gói được niêm phong chung trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRÁ” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Trần Ngọc H khai nhận số ma túy H bán cho Nguyễn VH và số ma túy thu giữ ở dưới bếp gas khu vực bếp của Câu lạc bộ bi-a Anh T là của H. Nguồn gốc số ma túy trên là do H mua của một người đàn ông tên là Th1 khoảng 40 tuổi ở Xuân Lôi, Lập Thạch với giá 2.000.000đ vào khoảng 18h ngày 07/6/2018 mục đích để sử dụng cho bản thân và nếu có ai mua thì bán. H khai nhận đây là lần đầu tiên H bán ma túy cho Nguyễn VH.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT- VKS-MT ngày 05 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Trần Ngọc H về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Trần Ngọc H, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng vụ án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 20h30' ngày 07/6/2018, Trần Ngọc H bán cho Nguyễn VH 02 gói ma túy được gói bằng giấy tráng kim loại màu vàng với giá 400.000đ và bị Công an bắt quả tang, thu giữ 01 gói nhỏ bên trong có 0.0486g chất bột màu trắng, qua giám định là chất ma túy – heroin.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của H, cơ quan điều tra thu giữ: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng có trọng lượng 1.8140g, qua giám định là chất ma túy – heroin. Mục đích H sử dụng cho bản thân và nếu có ai mua thì bán.

Hành vi nêu trên của Trần Ngọc H đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định: “ *Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm* ”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Do vậy, việc đưa bị cáo Trần Ngọc H ra xét xử lưu động công khai tại khu dân cư là cần thiết, có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2011 bị TAND huyện Lập Thạch xử phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người công dân tốt, không chịu khó làm ăn lương thiện mà vì hám lợi bị cáo đã lao vào con đường mua bán trái phép chất ma túy và ngày 22/3/2018, bị TAND huyện Lập Thạch Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bị cáo chưa chấp hành còn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều

51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo H thấy rằng: bị cáo là người nghiện ma túy, công ăn việc làm không ổn định, kinh tế sống phụ thuộc chủ yếu vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn VH - là đối tượng mua ma túy của H để sử dụng thì bị bắt quả tang và trong quá trình làm việc với cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở Nguyễn VH đã bỏ trốn khỏi trụ sở. Cơ quan điều tra đã truy tìm và tiến hành xác minh tại xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không có thông tin về Nguyễn VH, sinh năm 1991 có nhân thân, lý lịch, địa chỉ như Nguyễn VH khai báo ở trên nên không có cơ sở để triệu tập và xử lý là có căn cứ.

Đối với Đỗ Xuân Tr là người đi cùng Nguyễn VH, quá trình điều tra xác định, việc Nguyễn Vh mua ma túy của H chỉ có H và Nguyễn VH trao đổi với nhau, Nguyễn Vh và Tr không trao đổi bàn bạc hay ăn chia gì với nhau, do đó không có căn cứ để xử lý đối với Tr là có căn cứ.

Đối với Ngô Anh T là quản lý quán bi-a (T làm thuê cho Th), T cho H ở trọ, quá trình H và Nguyễn VH mua bán ma túy T không biết và T không biết việc Nguyễn VH sử dụng ma túy tại khu vệ sinh của quán nên không đề cập xử lý đối với Ngô Anh T là có căn cứ.

Đối với Đỗ Huy Th là chủ quán bi-a, quá trình điều tra xác định Th không quen biết H và không biết việc H ở trọ tại quán bi-a của Th, Th cũng không biết việc H tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy tại quán bi-a của Th, do đó không đề cập xử lý đối với Đỗ Huy Th là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên Th1 khoảng 40 tuổi ở Xuân Lôi, Lập Thạch bán ma túy cho H. Quá trình điều tra xác định tại thôn Cộng Hòa, xã Xuân lôi, huyện Lập Thạch có một người tên Th1 (tên thật là Đỗ Thái H1, sinh năm 1976), tuy nhiên Th1 hiện không có mặt tại địa phương, không xác định được Th1 đang ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa triệu tập được nên chưa xác minh làm rõ được.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 02 bao gói niêm phong chất ma túy- heroin, ký hiệu A1 = 0.000g; A2 = 1.6817g do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 chiếc xi lanh đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn VH là công cụ, phương tiện để Nguyễn VH sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.500.000đ thu của H, trong đó có 400.000đ là tiền H bán ma túy cho Nguyễn VH mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn số tiền 1.100.000đ là tiền của H do lao động mà có không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 02 chiếc điện thoại di động thu của H, trong đó có 01 chiếc điện thoại Iphone 4 màu trắng đã vỡ màn hình và 01 chiếc điện thoại IteI màu đỏ đen đã cũ là tài sản của H, mục đích để liên lạc với gia đình, bạn bè không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy 02 bao gói niêm phong chất ma túy- heroin, ký hiệu A1 = 0.000g; A2 = 1.6817g do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành;

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc xi lanh đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng là công cụ, phương tiện để Nguyễn VH sử dụng ma túy;

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đồng là tiền bị cáo Hiếu bán ma túy cho Nguyễn VH mà có;

Trả lại cho bị cáo H: số tiền 1.100.000đồng, 01 chiếc điện thoại Iphone 4 màu trắng đã vỡ màn hình và 01 chiếc điện thoại IteI màu đỏ đen đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2018).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc H phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã V;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nga